

VẬN DỤNG ĐÁNH GIÁ THỰC VÀO GIẢNG DẠY KĨ NĂNG VIẾT HỌC THUẬT CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Vũ Thị Phương Thảo*

Bài viết này trình bày khái niệm và các đặc điểm của đánh giá thực (authentic assessment) cũng như quá trình áp dụng đánh giá thực vào việc dạy và học kĩ năng viết học thuật cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Hà Nội. Trong số các loại hình đánh giá thực được đề cập, tác giả tập trung chủ yếu vào hồ sơ học tập (portfolio) và tự đánh giá (student self-assessment) vì đây là hai hình thức đánh giá được vận dụng tại Bộ môn Thực hành tiếng của Khoa tiếng Anh. Phần mô tả vận dụng bao gồm các nội dung sơ lược về việc dạy và học kĩ năng viết học thuật cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Bộ môn, khả năng ứng dụng công nghệ của giáo viên và sinh viên, cách thức sử dụng và đánh giá kết quả ban đầu việc sử dụng hồ sơ học tập và tự đánh giá đối với sinh viên năm thứ nhất tại Khoa, và các đề xuất triển khai mở rộng phạm vi vận dụng.

Từ khóa: Đánh giá thực, Kĩ năng viết học thuật, Hồ sơ học tập, Tự đánh giá, Ứng dụng công nghệ.

This paper discusses the definition and characteristics of authentic assessment as well as its application to teaching and learning academic writing for English majors in Hanoi University. Among authentic assessment types, the author mainly focuses on portfolio and student self-assessment since they have been carried out at the Language Foundation Division, English Department. The study provides a brief description of teaching and learning academic writing for English majors at the Division, the teachers' and students' ability to apply technology, methods to employ first-year students' portfolios and self-assessment and to assess their initial results as well as some recommendations for further application.

Key words: authentic assessment, academic writing skill, portfolio, student self-assessment, application of technology

1. Đặt vấn đề

Trong những thập kỉ gần đây, việc đánh giá quá trình dạy và học ngoại ngữ nhận được sự quan tâm đặc biệt của các nhà giáo dục. Sự thay đổi nhận thức về vai trò của đánh giá trong dạy và học ngôn ngữ là khởi nguồn cho sự xuất hiện của

các hình thức đánh giá mới dần thay thế các hình thức đánh giá truyền thống. Hiện nay, đánh giá không chỉ dừng lại ở việc tổng kết kết quả học tập của sinh viên (assessment of learning) mà còn được coi là một thành tố của quá trình học tập (assessment as learning) hoặc là một yếu tố hỗ trợ học tập (assessment for learning). Khái niệm đánh giá thực (authentic assessment) ra đời trong bối cảnh các nhà

* ThS., Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội
Email: vuphuongthao.hanu@gmail.com

giáo dục đang nỗ lực tìm kiếm một hình thức đánh giá phản ánh chính xác nhất các hoạt động dạy và học thực sự diễn ra trong lớp học, từ đó cung cấp thông tin về sự tiến bộ của người học và tạo căn cứ cho các điều chỉnh quá trình giảng dạy cho phù hợp với nhu cầu và năng lực của người học.

1.1. Định nghĩa về đánh giá thực

Theo các tác giả O'Malley và Pierce (1996) khái niệm đánh giá thực có thể được hiểu là hình thức đánh giá được xây dựng theo bộ tiêu chí dựa vào các hoạt động dạy và học diễn ra trong lớp học và các tình huống sử dụng ngôn ngữ thực tế trong đời sống. Đây là cách thức đánh giá về kiến thức và kỹ năng nhằm theo dõi sự tiến bộ trong học tập của sinh viên đồng thời cung cấp thông tin cho việc điều chỉnh quá trình giảng dạy của giáo viên.

Đánh giá thực (bao gồm các dạng thức đánh giá đa dạng do giáo viên chủ động lựa chọn nhằm điều chỉnh quá trình giảng dạy phù hợp với nhu cầu và năng lực của người học) là hình thức thay thế của đánh giá truyền thống sử dụng hệ thống các bài kiểm tra dạng trắc nghiệm hoặc trả lời câu hỏi (Stiggins, 1991, trích trong O'Malley & Pierce, 1996).

Opp-Beckman và Klinghammer (2006) mô tả đánh giá thực là đánh giá về năng lực biểu hiện (performance assessment). Đây là cách thức đánh giá đáp ứng của sinh viên với một nhiệm vụ học tập cụ thể cần sử dụng cả kiến thức đã có, kiến thức vừa lĩnh hội và các kỹ năng tương ứng để giải quyết một vấn đề của thực tế đời sống thông qua việc đối chiếu với bộ tiêu chí chuẩn được công bố công khai.

Các định nghĩa trên về đánh giá thực đều có sự tương đồng về mục đích của đánh giá và phương pháp thực hiện mặc dù hình thức có thể khác nhau. Hiện nay, các hình thức đánh giá mới có mục đích theo dõi sự tiến bộ của người học xuyên suốt quá trình học tập và cung cấp thông tin phản hồi cho quá trình giảng dạy của giáo viên có nhiều cách gọi khác nhau, ví dụ như đánh giá thay thế (alternative assessment), đánh giá năng lực biểu hiện (performance assessment), đánh giá tiến trình (formative assessment), phạm vi đánh giá có thể rộng hẹp khác nhau song mục đích và bản chất của các hình thức đánh giá này là tương tự như nhau. Tác giả xin được sử dụng khái niệm đánh giá thực (authentic assessment) do khái niệm này nhấn mạnh vào mục đích đánh giá năng lực thực sự của sinh viên thông qua các hoạt động học tập trong lớp học gắn liền với mục tiêu đào tạo, chương trình và phương pháp giảng dạy của giáo viên.

1.2. Lợi ích của đánh giá thực

Việc đánh giá thực ngày càng nhận được sự quan tâm của đông đảo các nhà giáo dục, nhà trường, giáo viên và sinh viên xuất phát từ thực tế là các hình thức đánh giá đang được sử dụng chỉ có thể đánh giá một khía cạnh nhất định mà không thể bao quát hết khả năng sử dụng ngôn ngữ của sinh viên. Giáo viên cũng gặp nhiều khó khăn trong việc thiết kế bài giảng vì kết quả của các bài kiểm tra dạng trắc nghiệm hoặc trả lời câu hỏi khó có thể phản ánh sự tiến bộ trong quá trình học của sinh viên (Resnick & Klopfer, 1989, trích trong Burns & Richards, 2009). Ngoài ra, sinh viên đạt kết quả cao trong các bài kiểm tra có thể do kỹ năng xử lý bài

tốt chứ không phải do năng lực ngôn ngữ xuất sắc.

Trong khi đó, đánh giá thực là hình thức đánh giá thường xuyên dựa vào các hoạt động dạy và học diễn ra trong lớp học. Lợi ích của hình thức đánh giá này là việc cung cấp nguồn thông tin cập nhật thường xuyên về quá trình dạy và học nhằm định hướng và điều chỉnh quá trình này để đảm bảo sinh viên tiến bộ cả về kiến thức và kỹ năng trong học tập (O'Malley & Pierce, 1996).

1.3. Phân loại đánh giá thực

Đánh giá thực bao gồm các dạng thức đánh giá có thể phản ánh quá trình học tập, thành tích, động lực và thái độ học tập của sinh viên trong lớp học. O'Malley và Pierce (1996) đã nêu ra 9 dạng thức của đánh giá thực. Tuy nhiên, trong phạm vi của bài viết này tác giả chỉ xin đề cập đến 2 loại đánh giá thực có liên quan trực tiếp đến việc vận dụng thực tế tại đơn vị đó là hồ sơ học tập (portfolio) và tự đánh giá (student self-assessment).

Hồ sơ học tập là tập hợp có hệ thống những nhiệm vụ học tập đã thực hiện của sinh viên nhằm phân tích và chỉ ra tốc độ và sự tiến bộ trong quá trình học của sinh viên dựa trên các mục tiêu học tập được xây dựng cho khóa học (Valencia, 1991, trích trong O'Malley & Pierce, 1996). Đặc điểm dễ nhận diện nhất của hồ sơ học tập là quá trình can thiệp chủ động của sinh viên trong việc lựa chọn nhiệm vụ học tập nào làm bằng chứng cho quá trình phát triển và hoàn thiện bản thân của sinh viên.

Tự đánh giá là cách thức sinh viên tự chiêm nghiệm quá trình học tập của bản thân để tự tạo ra động lực và các chiến

lược học tập đối với một mục đích học tập cụ thể (Wiggins & McTighe, 2012).

2. Vận dụng đánh giá thực vào dạy và học kỹ năng viết học thuật cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh

2.1. Sơ lược về việc dạy và học kỹ năng viết học thuật cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh tại Bộ môn Thực hành tiếng

2.1.1. Giới thiệu chung

Bộ môn Thực hành tiếng là bộ môn trực thuộc Khoa tiếng Anh của Trường Đại học Hà Nội có nhiệm vụ đào tạo kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Anh. Trong thời gian học tập tại bộ môn, sinh viên trải qua 4 kì học từ Kỹ năng tiếng 1 đến Kỹ năng tiếng 4 với thời lượng đào tạo khoảng hơn 1.000 tiết. Sau khi kết thúc giai đoạn đào tạo này, sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cần thiết, có khả năng sử dụng ngôn ngữ thành thạo để chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn đào tạo chuyên sâu trong hai năm tiếp theo.

Đối với kì học Kỹ năng tiếng 1 sinh viên được rèn luyện các kỹ năng nghe, đọc, nói, phát âm, và viết. Thông qua hoạt động học tập, sinh viên phát triển các phẩm chất cần thiết như khả năng tự học, tự tìm hiểu kiến thức, chia sẻ thông tin. Cụ thể đối với kỹ năng viết, sinh viên có khả năng sản sinh các dạng đoạn viết về các chủ đề quen thuộc, trình bày bố cục đoạn viết rõ ràng, sử dụng câu đơn giản đúng mục đích và có liên kết bằng các phương tiện liên kết như liên từ, từ nối câu, văn phong học thuật với độ dài đoạn khoảng 150 từ.

2.1.2. Hoạt động dạy và học

Phương pháp giao tiếp lấy người học làm trung tâm (learner-centered) được áp dụng tại Bộ môn đối với việc dạy và học kỹ năng viết. Hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm:

- Giảng dạy lý thuyết
- Tổ chức hoạt động học tập trên lớp
- Quản lý lớp học
- Hướng dẫn tự học
- Thực hiện kiểm tra đánh giá sinh viên (đánh giá thường xuyên và đánh giá cuối kì)
- Hỗ trợ học tập cho sinh viên

Hoạt động học tập của sinh viên bao gồm:

- Thực hành
- Tương tác
- Thảo luận
- Thuyết trình
- Nghiên cứu
- Tự học

2.1.3. Khả năng ứng dụng công nghệ của giáo viên và sinh viên

Nhìn chung, đội ngũ giảng viên của Bộ môn Thực hành tiếng có khả năng sử dụng công nghệ phục vụ giảng dạy tốt. Hầu hết các giáo viên của bộ môn đã tham gia các

khóa đào tạo về sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hoặc tự tìm hiểu để tiến hành các công tác thiết kế bài giảng, tìm kiếm thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, giảng dạy trên lớp, kiểm tra đánh giá, quản lý sinh viên. Các giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng như Word, Excel, Powerpoint,... các trình duyệt và các công cụ tìm kiếm phổ biến như Google, Internet Explore, Firefox, Cốc cốc,... các mạng xã hội như Facebook, Zalo, Twitter,... Tất cả giáo viên đều sở hữu máy tính cá nhân phục vụ giảng dạy trong trường hợp nhà trường không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng máy tính.

Đa số sinh viên năm thứ nhất học tập tại bộ môn có khả năng sử dụng công nghệ hạn chế do nhiều người xuất thân từ khu vực ngoại thành và các tỉnh có mặt bằng sử dụng công nghệ không cao. Sinh viên cần được đào tạo và hỗ trợ trong quá trình học tập để thuần thục các kỹ năng vi tính và khả năng ứng dụng công nghệ trong học tập.

2.1.4. Nội dung giảng dạy

Trong kì học Kỹ năng tiếng 1, kỹ năng viết học thuật được giảng dạy với thời lượng 60 tiết học trên lớp (4 tiết/ buổi cho lớp học từ 20 đến 25 sinh viên) và có nội dung môn học cụ thể như sau:

TT	Kỹ năng Viết học thuật
1	Dẫn nhập kỹ năng viết đoạn văn Giới thiệu hình thức kiểm tra đánh giá kỹ năng viết đoạn văn của KNT1
2	Khái quát đoạn văn kể chuyện Câu mở đoạn Phân khai triển đoạn Câu kết đoạn Phân tích đoạn văn mẫu dạng kể chuyện

3	Thực hành viết câu mở đoạn và câu kết đoạn của đoạn văn kể chuyện Thực hiện sửa bài chéo
4	Thực hành viết câu khai triển đoạn của đoạn văn kể chuyện Thực hiện sửa bài chéo
5	Thực hành viết đoạn văn kể chuyện hoàn chỉnh lần 1 Thực hiện sửa bài chéo
6	Thực hành viết đoạn văn kể chuyện hoàn chỉnh lần 2 Nhận xét và chữa bài
7	Kiểm tra giữa kì kĩ năng viết
8	Khái quát đoạn văn Chủ đề và bố cục đoạn văn Câu chủ đề Câu triển khai chủ đề Câu kết luận Thực hành nhận diện cấu trúc đoạn
9	Tính chỉnh thể của đoạn văn Phương pháp phát triển chủ đề Thực hành vận dụng
10	Tính liên kết của đoạn văn Các phương tiện liên kết văn bản Thực hành vận dụng
11	Cách thức xây dựng dàn ý cho một đoạn văn Cách tìm ý và xác lập ý Cách xây dựng dàn ý chi tiết Thực hành vận dụng
12	Thực hành viết đoạn văn dạng phân loại đối tượng lần 1 Thực hiện sửa bài chéo
13	Thực hành viết đoạn văn dạng phân loại đối tượng lần 2 Nhận xét và chữa bài

2.2. Vận dụng đánh giá thực trong dạy và học kĩ năng viết

Đối với việc dạy và học kĩ năng viết trong học giai đoạn KNT1, hồ sơ học tập và tự đánh giá là hai hình thức đánh giá thực đang được áp dụng tại Bộ môn. Như đã trình bày ở phần trên, mục đích sử dụng hình thức đánh giá này là để giám sát quá trình phát triển ngôn ngữ thông

qua sự tiến bộ của sinh viên đồng thời cung cấp thông tin cho việc điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nhu cầu của sinh viên.

2.3.1. Cách thức vận dụng

Bắt đầu khóa học sinh viên được yêu cầu chuẩn bị một folder đầy đủ để lưu các phần thực hành (từ vựng, cấu trúc, bố cục, phương tiện liên kết, dàn ý sơ lược, dàn ý

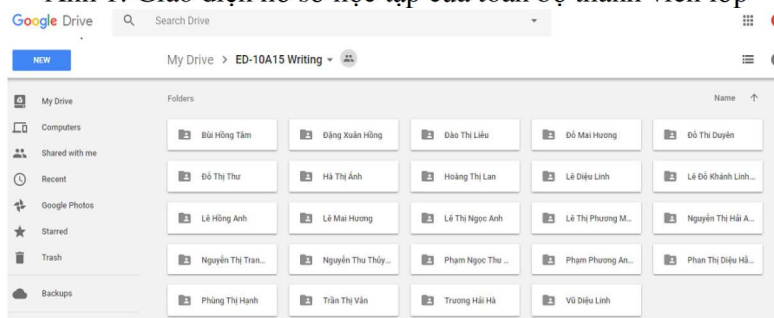
chi tiết...) và tập hợp các bài viết hoàn chỉnh. Giáo viên hướng dẫn sinh viên cách sử dụng nội dung được lưu trong hồ sơ học tập này để ôn tập và củng cố kiến thức, sinh viên dần hình thành kỹ năng tự đánh giá và khả năng tự chủ học tập thông qua việc điều chỉnh tốc độ và chiến lược học nhằm đạt được các mục tiêu học tập đã được đặt ra từ đầu khóa học.

Đối với mỗi một chủ đề viết đoạn văn mới, sinh viên được thực hành viết đoạn hoàn chỉnh từ 2 đến 3 lần. Sau lần viết đầu tiên, sinh viên được cung cấp bộ tiêu chí đánh giá để tự đánh giá bài viết của mình. Sau đó, sinh viên tự sửa lỗi và thực hiện các thay đổi và điều chỉnh trong bài viết lần 2, tiến hành đánh giá chéo và sử dụng thông tin từ đánh giá chéo để hoàn thiện bài viết lần 3. Cuối cùng, bài viết được nộp cho giáo viên đánh giá và nhận xét. Khi nhận bài viết đã có nhận xét của giáo viên, sinh viên được yêu cầu so sánh bài viết của cả 3 lần viết để nhận diện các khía cạnh cần được chú trọng trong quá trình học, từ đó tạo động lực học tập khi tự nhận ra sự tiến bộ của bản thân theo thời gian. Giáo viên cũng sử dụng tập hợp bài viết này của sinh viên để điều chỉnh bài giảng, thay đổi thời lượng thực hành nhằm giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và hình thành kỹ năng viết hiệu quả nhất.

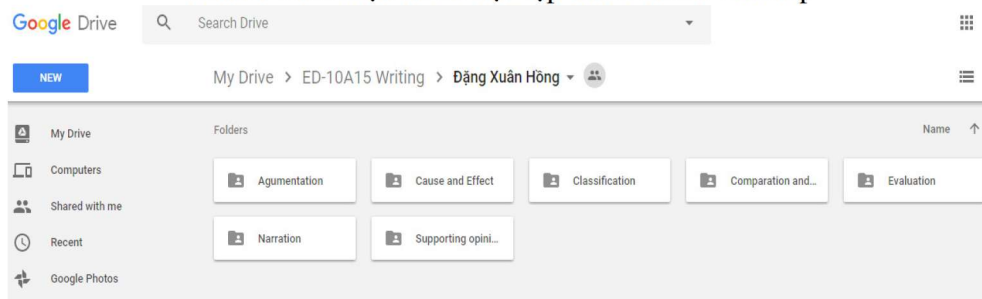
Tuy nhiên, hạn chế của việc sử dụng hồ sơ học tập này là sự bất tiện khi sinh viên luôn phải mang theo folder nặng và dày khi đến lớp, tủ đựng đồ của giáo viên cũng không đủ không gian cho khối lượng bài lưu của một lớp từ 20 đến 25 sinh viên. Chính vì vậy, Bộ môn đã thử áp dụng hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio) trên Google Drive để thay thế. Giáo viên lập một file danh sách lớp và chia sẻ quyền chỉnh sửa cho tất cả sinh viên trong lớp. Sinh viên lưu các bài viết vào folder của mình sau mỗi lần thực hành viết bài trên lớp và việc tiến hành tự đánh giá, đánh giá chéo cũng như đánh giá từ giáo viên vẫn có thể diễn ra theo hình thức online. Căn trở ngại nhất của cách thức đánh giá điện tử này nằm ở chỗ sinh viên không thể chủ động trong việc kết nối mạng do mạng nội bộ của Trường Đại học Hà Nội chưa phủ sóng toàn trường, đặc biệt là khu vực kí túc xá sinh viên. Do vậy, giáo viên giảng dạy đang linh hoạt kết hợp cả hai hình thức của hồ sơ học tập tùy vào điều kiện cụ thể của từng lớp.

Minh họa về hồ sơ học tập điện tử trên giao diện trên Google Drive của lớp 10A15 Khoa tiếng Anh trong học kỳ 1 đối với môn viết học thuật được thể hiện như ảnh bên dưới.

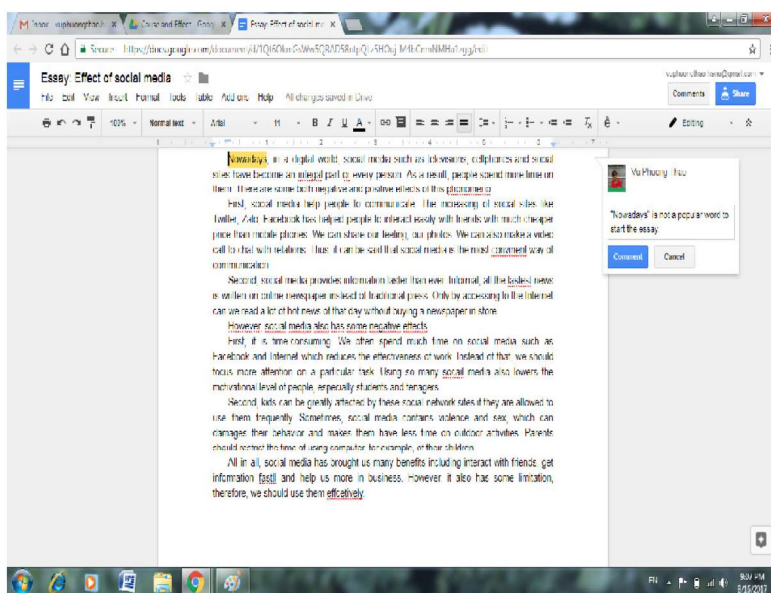
Ảnh 1: Giao diện hồ sơ học tập của toàn bộ thành viên lớp



Ảnh 2: Giao diện hồ sơ học tập của 1 thành viên lớp



Ảnh 3: Giao diện màn hình thực hiện chữa bài chéo của 1 thành viên lớp



2.3.2 Các bộ tiêu chí được sử dụng để đánh giá

A. Tiêu chí đánh giá đoạn văn được sử dụng cho tự đánh giá, đánh giá chéo và đánh giá từ giáo viên

Tiêu chí đánh giá	Mô tả chi tiết
Bố cục bài viết	- Bố cục trình bày rõ ràng, đầy đủ thành phần đoạn (câu mở đoạn, các câu phát triển đoạn và câu kết đoạn) - Bám sát chủ đề và ý chủ đạo hợp lí. - Khai triển chủ đề thông qua các chi tiết và ví dụ hoặc lập luận hiệu quả.
Vận dụng ngôn ngữ	- demonstrates <i>consistent</i> use of <i>good</i> grammar (i.e. varied and grammatical sentence structures). <i>effectively</i> uses coherence devices (transitions, synonyms, pronoun reference, etc.) throughout the paragraph. - grammatical errors are <i>scarce</i> and <i>do not hinder</i> the effectiveness of the writing.

	Từ vựng	Các từ ngữ có tính học thuật, hợp lý, đa dạng
	Diễn đạt	- Ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc - Thể hiện tư duy phân biện
	Yêu cầu cơ học	Sử dụng dấu câu thống nhất và hợp lý. Viết đúng chính tả, dạng thức từ và kiểu câu
Tính liên kết và tính nhất quán		Các ý liên kết chặt chẽ với nhau thông qua phương tiện liên kết và cùng phát triển 1 chủ đề duy nhất.

B. Tiêu chí nhận xét quá trình tiến bộ trong tự đánh giá

Họ tên:	
1.	Đọc lại bài viết của mình và kiểm nghiệm xem bạn đã tiến bộ như thế nào với kỹ năng viết?
2.	Điểm mạnh của bạn là gì? Tại sao/ bằng cách nào bạn có được điểm mạnh đó?
3.	Hạn chế của bạn là gì? Tại sao bạn lại mắc phải những hạn chế đó?
4.	Bạn dự định sẽ thực hiện những công việc gì để cải thiện hạn chế của mình?
5.	Ai là người có thể giúp đỡ để bạn tiến bộ?

C. Tiêu chí nhận xét quá trình tiến bộ trong đánh giá chéo

Họ tên người đánh giá:	
1.	Đọc bài viết của bạn mình và nhận xét xem bạn là tác giả của bài viết đã tiến bộ như thế nào với kỹ năng viết?
2.	Điểm mạnh của bạn mình là gì? Tại sao/ bằng cách nào bạn là tác giả của bài viết có được điểm mạnh đó?
3.	Hạn chế của bạn mình là gì? Tại sao bạn là tác giả của bài viết lại mắc phải những hạn chế đó?
4.	Bạn là tác giả của bài viết nên thực hiện những công việc gì để cải thiện hạn chế của mình?
5.	Ai là người có thể giúp đỡ để bạn là tác giả của bài viết tiến bộ?

2.3.3. Kết quả ban đầu

Sau một kỳ học thử nghiệm sử dụng hồ sơ học tập và tự đánh giá đối với việc dạy và học kỹ năng viết học thuật cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh, kết quả ban đầu thu được từ phía giáo viên và sinh viên như sau.

Đối với giáo viên, việc xây dựng hồ sơ học tập cho sinh viên giúp liên kết đánh giá với giảng dạy. Việc theo dõi quá trình

tiến bộ của sinh viên thông qua việc phân tích tập hợp các bài viết được lưu theo thời gian hỗ trợ giáo viên rất nhiều trong giảng dạy, tạo thêm động lực cho giáo viên và xác định chính xác nhu cầu học tập của sinh viên. Nói cách khác, hồ sơ học tập là cách thức đánh giá sinh viên theo quá trình phát triển ngôn ngữ thực tế thông qua các hoạt động học tập trên lớp, từ đó giáo viên có thể dựa vào thông tin từ hồ sơ học tập của sinh viên để xây dựng

và điều chỉnh bài giảng phù hợp năng lực và nhu cầu của sinh viên, tiết kiệm thời gian và công sức chữa và chấm bài cho từng sinh viên. Khi sử dụng hồ sơ học tập điện tử, giáo viên rất dễ dàng giám sát quá trình tự sửa lỗi của từng sinh viên hoặc các hoạt động chữa bài chéo vì các thay đổi đều được lưu và chia sẻ.

Đối với sinh viên, động lực và khả năng tự chủ học tập là hai lợi ích có thể nhận thấy rõ nhất thông qua việc sử dụng hồ sơ học tập và tự đánh giá. Không giống như dạng thức kiểm tra trắc nghiệm chấm điểm, hồ sơ học tập cung cấp thông tin toàn diện về sự tiến bộ trong học tập của sinh viên, minh bạch khoảng cách giữa hiểu biết kiến thức và vận dụng kiến thức. Việc sử dụng hồ sơ học tập điện tử còn tạo ra sự hứng khởi trong học tập của thế hệ sinh viên ham mê công nghệ, thời gian học tập linh hoạt (ngoài giờ học trên lớp), giảm chi phí in ấn và lưu trữ bản cứng bài viết và tạo cơ hội sửa bài chéo không giới hạn đối tượng. Khi sử dụng hồ sơ học tập điện tử (trên Google drive), nhiều sinh viên có thể đồng thời đọc và chữa cùng một bài, chữa trực tiếp vào bài hoặc nhận xét bên lề trang, đánh dấu các thay đổi đã thực hiện, thảo luận góp ý, và nhiều ứng dụng hữu ích khác trên Google Drive mà sinh viên có thể sử dụng để tự chữa bài hoặc chữa bài chéo. Như vậy, sinh viên không chỉ tích lũy kiến thức từ nguồn giáo viên mà còn từ bạn bè và chính bản thân khi tự theo dõi, kiểm soát và điều chỉnh quá trình lĩnh hội kiến thức của mình.

3. Kết luận và đề xuất

Từ những kết quả khảo quan ban đầu thu được sau một học kỳ vận dụng hồ sơ học tập và tự đánh giá nhằm hỗ trợ quá trình

học tập kỹ năng viết của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, tác giả xin kiến nghị mở rộng phạm vi ứng dụng cho đối tượng sinh viên chuyên ngành tiếng Anh ở các kì học cao hơn (KNT2, KNT3, KNT4) và hướng tới cả đối tượng sinh viên của các chuyên ngành ngôn ngữ khác. Việc sử dụng hai hình thức đánh giá này giúp thay đổi tích cực vai trò của giáo viên và sinh viên trong đánh giá. Sinh viên sẽ tự chủ trong học tập khi có thể tự giám sát quá trình tiến bộ của bản thân, định hướng chiến lược và mục tiêu học tập cụ thể. Giáo viên có cơ hội thấu hiểu và theo dõi sát sao từng bước phát triển về năng lực ngôn ngữ của sinh viên đồng thời sử dụng kết quả của quá trình đánh giá để xây dựng kế hoạch và nội dung giảng dạy phù hợp. Lợi ích to lớn của hồ sơ học tập chính là minh chứng thực tế cho kiến thức và kỹ năng sinh viên đã lĩnh hội được từ hoạt động dạy và học trên lớp.

Tóm lại, các nhà giáo dục và các giáo viên ở các cơ sở đào tạo khác nhau có thể nhận thức và thể hiện sự quan tâm ở các mức độ khác nhau đến các hình thức đánh giá thực nói chung và hồ sơ học tập nói riêng. Tại Việt Nam, hình thức đánh giá truyền thống bằng bài kiểm tra dạng thức trắc nghiệm hoặc trả lời câu hỏi còn rất phổ biến. Giáo viên ở một số trường có thể đã tham gia các khóa bồi dưỡng về vận dụng đánh giá thực trong dạy và học ngoại ngữ hoặc đang thử nghiệm một số dạng thức của đánh giá thực, ví dụ sử dụng hồ sơ học tập để theo dõi sự tiến bộ của sinh viên và áp dụng phương pháp tiếp cận sinh viên phù hợp mức độ và khả năng nhận thức cá nhân. Tuy nhiên, số lượng giáo viên chưa sẵn sàng áp dụng đánh giá thực vào lớp học của mình chắc

chấn còn rất lớn. Việc áp dụng đánh giá thực vào giảng dạy không chỉ đòi hỏi kinh nghiệm và nhận thức đúng đắn mà còn cần có sự ủng hộ mang tính chiến lược từ phía nhà trường để giáo viên có thể chính thức áp dụng hình thức đánh giá này trong lớp học. Hơn nữa, để có thể đạt được những kết quả tích cực trong đánh giá thực, giáo viên cần hỗ trợ sinh viên rất nhiều trong tự đánh giá và hình thành kỹ năng tự chủ học tập. Việc sử dụng hồ sơ học tập hiệu quả cần có kế hoạch thực hiện cụ thể, tiêu chí đánh giá công khai và hướng dẫn chi tiết cách thức tiến hành đối với sinh viên. Trước khi quyết định áp dụng hồ sơ học tập cho quá trình dạy và học, giáo viên cần cân nhắc các đặc điểm sau liên quan đến hồ sơ học tập:

- Hồ sơ học tập được vận dụng cho lớp học có phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm (learner-centered).
- Hồ sơ học tập được sử dụng để tăng cường khả năng học tập của sinh viên chứ không nhằm mục đích phân loại hay trừng phạt sinh viên.
- Hồ sơ học tập giúp sinh viên chủ động nhận biết và kiểm soát quá trình tiến bộ trong học tập của bản thân.
- Hồ sơ học tập có tính chọn lọc nhằm phản ánh chính xác nhất năng lực ngôn ngữ của sinh viên và phục vụ hiệu quả nhất các mục đích đánh giá.
- Việc sử dụng hồ sơ học tập trong đánh giá là công việc có tính hợp tác giữa giáo viên và sinh viên.
- Các bài viết của sinh viên được lưu trong hồ sơ học tập phải là các bài viết

được chính sinh viên sản sinh trong giờ học thực tế (không phải tập hợp các bài mẫu thu thập từ các nguồn khác nhau).

- Các thành tố của đánh giá sử dụng hồ sơ học tập bao gồm: tập hợp bài viết của sinh viên, tiêu chí đánh giá bài viết, hoạt động tự đánh giá.
- Nội dung trong hồ sơ học tập phải được sắp xếp khoa học dễ bạn bè và giáo viên có thể dùng làm căn cứ xác định sự tiến bộ của sinh viên.
- Việc áp dụng hồ sơ học tập cần thời gian lập kế hoạch triển khai và giám sát quá trình đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Burns, A., & Richards, J. C. (2009). *The Cambridge Guide to Second Language Teacher Education*. USA: Cambridge University Press.
2. Celce-Murcia, M., Brinton, D. M., & Snow, M. A. (2014). *Teaching English as a Second or Foreign Language*. (4th ed.). USA: National Geographic Learning.
3. Harmer, J. (2007). *The Practice of English Language Teaching*. (4th ed.). USA: Longman.
4. Hedge, T. (2000). *Teaching and Learning in the Language Classroom*. Hong Kong: Oxford University Press.
5. O'Malley, J. M., & Pierce, L. V. (1996). *Authentic Assessment for English Language Learners: Practical Approaches for Teachers*. USA: Addison-Wesley Publishing Company, Inc.
6. Opp-Beckman, L., & Klinghammer, S. (2006). *Shaping the Way We Teach English: Successful Practices Around the World*. USA: University of Oregon Press.
7. Wiggins, G. & McTighe, J. (2012). *The Understanding by Design Guide to Advanced Concepts in Creating and Reviewing Units*. Virginia: Grant Wiggins and Jay McTighe.

(Toà soạn nhận bài viết ngày 13/7/2017, duyệt đăng ngày 18/12/2017)